

QUYẾT ĐỊNH

**Củng cố, kiện toàn các tổ hòa giải, tổ trưởng và các thành viên
tổ hòa giải thuộc các bản của xã Pú Nhung**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ PÚ NHUNG

Căn cứ Luật tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở; Căn cứ Luật hòa giải số 35/2013/QH13 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 22/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hòa Giải ở cơ sở;

Căn cứ công văn số 465/UBND-TP ngày 026/03/2024 của UBND huyện Tuần Giáo, Về việc hướng dẫn công tác hòa giải ở cơ sở năm 2024;

Căn cứ biên bản họp tổ viên tổ hòa giải, bầu tổ trưởng tổ hòa giải các bản thuộc xã Pú Nhung;

Xét đề nghị thường trực UBMTTQ xã, Công chức Tư pháp – Hộ tịch xã Pú Nhung,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tổ hòa giải, các thành viên tổ hòa giải thuộc các bản trên địa bàn xã Pú Nhung (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn, hoạt động của tổ hòa giải, tổ trưởng và các thành viên của tổ hòa giải thực hiện theo quy định của luật hòa giải ngày 20 tháng 6 năm 2013 và Nghị định số:15/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật hòa giải ở cơ sở.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Văn phòng – Thống kê xã, UBMTTQ xã, Công chức tư pháp - hộ tịch xã, các Trưởng bản và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Đảng ủy, HĐND xã;UBND
- Phòng Tư pháp huyện;
- Lưu: TP.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Vừ A kỷ

DANH SÁCH TỔ VIÊN TỔ HÒA GIẢI CƠ SỞ XÃ PÚ NHUNG

(Kèm theo quyết định số: 20/QĐ-UBND xã ngày 19 tháng 04 năm 2023)

ST T	Họ và tên	Năm sinh	Giới tính	Dân tộc	Chức vụ	Chức vụ công tác	TĐ VH	TĐ CM	Tổ hòa giải (Bản)	Ghi chú
1	Sùng Dũng Hờ	1955	Nam	Mông	Tổ trưởng	Nhân dân	7/10		Xá Tự	
2	Lâu Dũng Khả	1970	Nam	Mông	Tổ phó	Nhân dân	7/10		Xá Tự	
3	Vàng A Nénh	1981	Nam	Mông	Tổ viên	Nhân dân	5/12		Xá Tự	
4	Giàng Thị Hoa	1988	Nữ	Mông	Tổ viên	CH phụ nữ	9/12		Xá Tự	
5	Tráng Gà Lử	1970	Nam	Mông	Tổ viên	Nhân dân	7/10		Xá Tự	
6	Sùng A Hồ	1983	Nam	Mông	Tổ trưởng	Nhân dân	10/12	TC Luật	Khó Bua	
7	Sùng Thị Vừ	1993	Nữ	Mông	Tổ phó	CH phụ nữ	9/12		Khó Bua	
8	Mùa A Dua	1989	Nam	Mông	Tổ viên	Nhân dân	11/12		Khó Bua	
9	Sùng Thị Nhung	1999	Nữ	Mông	Tổ viên	Nhân dân	9/12		Khó Bua	
10	Vừ A Chổng	1988	Nam	Mông	Tổ viên	Nhân dân	11/12		Khó Bua	
11	Chá Súa Chao	1972	Nam	Mông	Tổ trưởng	Nhân dân	5/12		Đề Chia A	
12	Vừ Mạnh Cường	1992	Nam	Mông	Tổ phó	Công an viên	12/12		Đề Chia A	
13	Sùng A Tùng	1991	Nam	Mông	Tổ Viên	Nhân dân	11/12		Đề Chia A	
14	Sùng Thị Đór	1994	Nữ	Mông	Tổ viên	Nhân dân	5/12		Đề Chia A	
15	Sùng Chờ Ma	1977	Nam	Mông	Tổ viên	Nhân dân	5/12		Đề Chia A	
16	Vừ A Sùng	1988	Nam	Mông	Tổ trưởng	Nhân dân	12/12		Đề Chia B	
17	Mùa Thị Nénh	1993	Nữ	Mông	Tổ phó	CH phụ nữ	11/12		Đề Chia B	
18	Vừ Dũng Khả	1968	Nam	Mông	Tổ viên	Nhân dân	6/10		Đề Chia B	
19	Vừ A Sinh	1995	Nam	Mông	Tổ viên	Nhân dân	12/12		Đề Chia B	
20	Ly Thị Sia	1978	Nữ	Mông	Tổ viên	Nhân dân	2/12		Đề Chia B	
21	Mùa Giả Dia	1981	Nam	Mông	Tổ trưởng	Nhân dân	9/12		Phiêng Pi	
22	Sùng Khoa Dơ	1972	Nam	Mông	Tổ phó	Nhân dân	7/12		Phiêng Pi	

23	Sùng A Thào	1983	Nam	Mông	Tổ viên	Nhân dân	9/12		Phiêng Pi	
24	Vừ Giả Chứ	1968	Nam	Mông	Tổ viên	Nhân dân	7/12		Phiêng Pi	
25	Sùng Thị Khua	1993	Nữ	Mông	Tổ viên	CH phụ nữ	9/12		Phiêng Pi	
26	Ly Vả Lâu	1972	Nam	Mông	Tổ trưởng	Nhân dân	7/12		Tênh Lá	
27	Giàng A Vàng	1982	Nam	Mông	Tổ phó	Công an viên	12/12	TC KT	Tênh Lá	
28	Giàng A Thu	1989	Nam	Mông	Tổ viên	Nhân dân	9/12		Tênh Lá	
29	Vừ Thị Máy	1992	Nữ	Mông	Tổ viên	CH phụ nữ	8/12		Tênh Lá	
30	Vừ A Sính	1983	Nam	Mông	Tổ viên	Nhân dân	5/12		Tênh Lá	
31	Ly Vả Lâu	1971	Nam	Mông	Tổ trưởng	Nhân dân	5/10		Trung Đình	
32	Vừ A Lệnh	1980	Nam	Mông	Tổ phó	Nhân dân	7/12		Trung Đình	
33	Sùng Thị Khua	1988	Nữ	Mông	Tổ Viên	CH phụ nữ	9/12		Trung Đình	
34	Lầu Thế Kỳ	1975	Nam	Mông	Tổ viên	Nhân dân	12/12		Trung Đình	
35	Vừ A Nénh	1991	Nam	Mông	Tổ viên	Công an viên	12/12		Trung Đình	
36	Lầu A Súa	1986	Nam	Mông	Tổ trưởng	Nhân dân	11/12		Chua Lú	
37	Vàng Thị Dung	1995	Nữ	Mông	Tổ phó	CH phụ nữ	11/12		Chua Lú	
38	Vàng A Hòa	1994	Nam	Mông	Tổ viên	BT chi đoàn	9/12		Chua Lú	
39	Ly A Tòng	1981	Nam	Mông	Tổ viên	Nhân dân	5/12		Chua Lú	
40	Vừ Gà Lử	1975	Nam	Mông	Tổ viên	Nhân dân	5/12		Chua Lú	

(Tổng số: 40, trong đó: Nam: 30; Nữ: 10)